



TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC NHIỆM KỲ 2021-2026

1. Họ và tên thường dùng: **NGUYỄN THÀNH RUÂN**
2. Họ và tên khai sinh: **NGUYỄN VĂN RUÂN**
3. Ngày, tháng, năm sinh: 02/4/1970. 4. Giới tính: Nam.
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
7. Quê quán: Xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
8. Nơi **đăng** ký thường trú: Số nhà 34, khu phố Phú Thanh, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
Nơi ở hiện nay: Như trên.
9. Số CMND: 285493821; Ngày cấp: 21/7/2010; Cơ quan cấp: Công an tỉnh Bình Phước.
10. Dân tộc: Kinh. 11. Tôn giáo: Không.
12. Trình độ:
- Giáo dục phổ thông: 12/12.
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học, chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước.
- Lý luận chính trị: Cao cấp.
- Ngoại ngữ: Anh văn B.
13. Nghề nghiệp hiện nay: Bộ đội.
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức đơn vị đang công tác: **Đại tá, Phó Chính ủy Bộ CHQS tỉnh**
15. Nơi công tác: Bộ CHQS tỉnh Bình Phước.
16. Ngày vào Đảng: 31/5/**1991**;
- Ngày chính thức: 31/5/1992; Số thẻ đảng viên: 56.000874
- Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh Bình Phước.
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức, đoàn thể: Không.
18. Tình trạng sức khỏe: Tốt.
19. Các hình thức khen thưởng Nhà nước đã được trao tặng: Huân chương Quân kỳ Quyết thắng năm 2014, Chiến sỹ thi đua năm 2015, Bằng khen của Bộ Tư lệnh Quân khu 7 năm 2016, Bằng khen của UBND tỉnh Bình Phước năm 2005, 2007, Bằng khen của Ban Dân vận Trung ương năm 2020.
20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.
21. **Là đại biểu Quốc hội khóa:** Không.
22. **Là đại biểu Hội đồng nhân dân:** Không.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 3/1988 đến tháng 7/1988	Chiến sỹ; Tiểu đội 3, Trung đội 1, Đại đội 3, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 820, Bộ Tư lệnh Đặc công.
Từ tháng 8/1988 đến tháng 12/1988	Học viên; Đại đội 2, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 820, Bộ Tư lệnh Đặc công.
Từ tháng 01/1989 đến tháng 6/1989	Tiểu đội trưởng; Trung đội 2, Đại đội 2, Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 820, Bộ Tư lệnh Đặc công.
Từ tháng 7/1989 đến tháng 8/1989	Ôn văn hóa; Trung tâm Văn hóa, Bộ Tư lệnh Đặc công.
Từ tháng 9/1989 đến tháng 7/1992	Học viên; Trường Sĩ quan Đặc công, Bộ Tư lệnh Đặc công.
Từ tháng 8/1992 đến tháng 7/1993	Học viên chuyển loại chính trị; Trường Sĩ quan Đặc công, Bộ Tư lệnh Đặc công.
Từ tháng 8/1993 đến tháng 5/1999	Đại đội phó Chính trị; Đại đội 4, Tiểu đoàn 8, Đoàn 198, Bộ Tư lệnh Đặc công.
Từ tháng 6/1999 đến tháng 10/1999	Trợ lý Chính trị; Liên đội 9, Đoàn 429, Bộ Tư lệnh Đặc công.
Từ tháng 11/1999 đến tháng 9/2001	Trợ lý Dân vận; Phòng chính trị, Bộ CHQS tỉnh Bình Phước.
Từ tháng 10/2001 đến tháng 9/2007	Trưởng Ban Dân vận; Phòng Chính trị, Bộ CHQS tỉnh Bình Phước.
Từ tháng 10/2007 đến tháng 10/2008	Học viên đào tạo ngắn cấp Trung đoàn; Học viện Chính trị - Quân sự.
Từ tháng 11/2008 đến tháng 9/2010	Chính trị viên; Ban CHQS huyện Đồng Phú, Bộ CHQS tỉnh Bình Phước.
Từ tháng 10/2010 đến tháng 10/2011	Học viên hoàn thiện cấp Trung đoàn; Học viện Chính trị - Quân sự.
Từ tháng 11/2011 đến tháng 02/2013	Chính trị viên; Ban CHQS huyện Đồng Phú, Bộ CHQS tỉnh Bình Phước.
Từ tháng 3/2013 đến tháng 7/2018	Chính ủy; Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 778, Quân khu 7.
Từ tháng 8/2018 đến tháng 12/2018	Học viên hoàn thiện cao cấp lý luận chính trị; Học viện Chính trị - Quân sự.
Từ tháng 01/2019 đến tháng 02/2020	Chính ủy; Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 778, Quân khu 7.
Từ tháng 3/2020 đến nay	Phó Chính ủy; Bộ CHQS tỉnh Bình Phước.

Bình Phước, ngày 05 tháng **3** năm 2021
Đã ký
Nguyễn Thành Ruân